

# TẠP CHÍ KHOA HỌC PHÁP LÝ

## MỤC LỤC

RA CHÍNH SỐ MỘT NĂM

Số 07 (110)

2017

NĂM THỨ XIX

**PHÓ TỔNG BIÊN TẬP  
PHỤ TRÁCH**

PGS-TS TRẦN THỊ THÙY DƯƠNG

**THƯ KÝ TÒA SOẠN**  
TS CAO VŨ MINH

**HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP**

GS-TS MAI HỒNG QUỲ  
PGS-TS TRẦN THỊ THÙY DƯƠNG

PGS-TS ĐỖ VĂN ĐẠI

TS LÊ THỊ NAM GIANG

PGS-TS TRẦN HOÀNG HẢI

PGS-TS BÙI XUÂN HẢI

TS HERRERA ALEJANDRO -  
DOMINGUEZ

PGS-TS NGUYỄN THỊ PHƯƠNG HOA

PGS-TS PHAN HUY HỒNG

PGS-TS NGUYỄN CẢNH HỢP

TS ĐỖ MINH KHÔI

GS-TS LANFRANCHI MARIE -  
PIERRE

TS NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC

PGS-TS VŨ VĂN NIÊM

TS VÔ THỊ KIM OANH

PGS-TS NGUYỄN THỊ HOÀI PHƯƠNG

GS-TS SHEVCHENKO OLGA -

ALEKSANDROVNA

TS LƯU QUỐC THÁI

PGS-TS NGUYỄN VĂN VÂN

PGS-TS NGUYỄN CỬU VIỆT

TS NGUYỄN QUỐC VINH

**TRÌNH BÀY VÀ SỬA BẢN IN**

THS HÀ NGỌC QUỲNH ANH

ĐẶNG PHƯỚC THÔNG

**TÒA SOẠN**

Số 2 Nguyễn Tất Thành

Q.4, TP. Hồ Chí Minh

ĐT/Fax: (08) 39400989 ext. 139

[tapchikhpl@yahoo.com](mailto:tapchikhpl@yahoo.com)

[tapchikhpl@hcmulaw.edu.vn](mailto:tapchikhpl@hcmulaw.edu.vn)

[www.facebook.com/Tap-chi-Khoa-hoc-Phap-ly-377957625748792/timeline/](http://www.facebook.com/Tap-chi-Khoa-hoc-Phap-ly-377957625748792/timeline/)

Giấy phép xuất bản:

387/GP-BTTTT

ngày 13/8/2015

### CÔNG ƯỚC CỦA LIÊN HỢP QUỐC VỀ HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA QUỐC TẾ

- Bồi thường thiệt hại khi hợp đồng bị hủy và có tồn tại giao dịch thay thế theo Công ước Vienna năm 1980 **3**

**PGS-TS Trần Việt Dũng, ThS Phạm Thị Hiền 11**

- Phạt vi phạm và CISG

**TS Nguyễn Minh Hằng, Lê Như Ý**

- Nguyên tắc *favor contractus* trong việc áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm hợp đồng theo CISG **19**

**ThS Lê Tấn Phát**

- Nghiên cứu so sánh pháp luật hợp đồng Việt Nam, Công ước của Liên hợp quốc về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế và nguyên tắc hợp đồng thương mại quốc tế về vấn đề vi phạm hợp đồng trước thời hạn **26**

**ThS Nguyễn Trung Nam, Lê Trần Đức Huy,**

**Nguyễn Hiếu Bình, Ngụy Thị Bích, Nguyễn Trịnh Thủy Tiên**

- Lịch sử về chống tra tấn và cơ chế bảo đảm quyền của người bị buộc tội khỏi tra tấn trong các văn bản pháp lý quốc tế về quyền con người **34**

**Ngô Nguyễn Thảo Vy, ThS Nguyễn Hoàng Thái Hy**

- Nghĩa vụ nhận hàng và quyền từ chối nhận hàng theo Công ước Liên hợp quốc về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế **42**

**ThS Nguyễn Thị Thu Thảo, ThS Lê Trần Quốc Công**

- Quyền buộc thực hiện hợp đồng theo quy định của Công ước Liên hợp quốc về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế - Một số đề xuất cho Việt Nam **48**

**ThS Nguyễn Thị Lan Hương, Ngô Nguyễn Thảo Vy**

- Miễn trách nhiệm do người thứ ba theo Điều 79(2) Công ước của Liên hiệp quốc về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế: Từ góc nhìn so sánh luật **58**

**Trần Thanh Tâm, Phạm Thanh Cao**

- Điều khoản miễn trách nhiệm do hành vi giao hàng không phù hợp theo Công ước Vienna 1980 về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế **67**

**ThS Trần Thị Thuận Giang**

### LUẬT HÌNH SỰ

- Bàn về khái niệm nguồn của luật hình sự **74**

Hình bìa: Phối cảnh Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh – KTS Trần Thanh Tuấn Tú

Thiết kế bìa: Công ty TNHH Innovo

# LEGAL SCIENCES JOURNAL

## TABLE OF CONTENTS

NINE ISSUES PER YEAR

No. 07 (110)  
2017

**Managing Deputy Editor-in-chief**  
Assoc. Prof –Dr TRAN THI  
THUY DUONG

**Managing Editor**  
Dr CAO VU MINH

### Editorial board

Prof-Dr MAI HONG QUY  
Assoc. Prof –Dr TRAN THI  
THUY DUONG  
Assoc. Prof –Dr DO VAN DAI  
Dr LE THI NAM GIANG  
Assoc. Prof –Dr TRAN HOANG HAI  
Assoc. Prof –Dr BUI XUAN HAI  
Dr HERRERA ALEJANDRO -  
DOMINGUEZ  
Assoc. Prof –Dr NGUYEN THI  
PHUONG HOA  
Assoc. Prof –Dr PHAN HUY HONG  
Assoc. Prof –Dr NGUYEN CANH HOP  
Dr DO MINH KHOI  
Prof-Dr LANFRANCHI MARIE -  
PIERRE  
Dr NGUYEN THI BICH NGOC  
Assoc. Prof –Dr VU VAN NHIEM  
Dr VO THI KIM OANH  
Assoc. Prof –Dr NGUYEN THI  
HOÀI PHUONG  
Prof-Dr SHEVCHENKO OLGA -  
ALEKSANDROVNA  
Dr LUU QUOC THAI  
Assoc. Prof –Dr NGUYEN VAN VAN  
Assoc. Prof –Dr NGUYEN CUU VIET  
Dr NGUYEN QUOC VINH

**Designing and editing**  
LLM HA NGOC QUYNH ANH  
DANG PHUOC THONG

**Editorial office**  
02 Nguyen Tat Thanh  
District 4 HCM City  
Tel./Fax: (028)39400989 ext .139  
[tapchikhpl@yahoo.com](mailto:tapchikhpl@yahoo.com)  
[tapchikhpl@hcmulaw.edu.vn](mailto:tapchikhpl@hcmulaw.edu.vn)  
[www.facebook.com/Tap-chi-Khoa-  
hoc-Phap-ly-377957625748792/timeline/](http://www.facebook.com/Tap-chi-Khoa-hoc-Phap-ly-377957625748792/timeline/)

Press Licence  
No. 387/GP-BTTTT  
dated August 13, 2015

## THE UNITED NATIONS VIENNA CONVENTION ON CONTRACTS FOR THE INTERNATIONAL SALE OF GOODS (CISG)

- Compensation for damage where the contract is avoided and there is a substitute transaction under the CISG **3**  
**Prof-Dr Tran Viet Dung, LLM Pham Thi Hien 11**
- Fine for violation and the CISG **19**  
**Dr Nguyen Minh Hang, Le Nhu Y**
- The principle of *favor contractus* in the application of remedies for contract breaching under the CISG **19**  
**LLM Le Tan Phat**
- A comparative study on Vietnamese contract law, the United Nations Convention on Contracts for the International Sale of Goods and the Principles of International Commercial Contracts regarding violations of contract before the expiry date **26**  
**LLM Nguyen Trung Nam, Le Tran Duc Huy, Nguyen Hieu Binh, Nguy Thi Bich, Nguyen Trinh Thuy Tien**
- Determination of time for performing obligation of checking and informing goods not appropriate to contract under Vienna Convention of 1980 **34**  
**Ngo Nguyen Thao Vy, LLM Nguyen Hoang Thai Hy**
- The obligation to receive goods and the right to refuse goods according to the United Nations Convention on Contracts for the International Sale of Goods **42**  
**LLM Nguyen Thi Thu Thao, LLM Le Tran Quoc Cong**
- The right to order to perform under the United Nations Convention on Contracts for the International Sale of Goods – Proposals for Vietnam **48**  
**LLM Nguyen Thi Lan Huong, Ngo Nguyen Thao Vy**
- Exemption involving third party's liability under the Article 79(2) of the CISG: A comparative perspective **58**  
**Tran Thanh Tam, Pham Thanh Cao**
- The exemption of liability for delivery of inappropriate goods clause under the United Nations Convention on Contracts for the International Sale of Goods **67**  
**LLM Tran Thi Thuan Giang**

## CRIMINAL LAW

- Discussion on the source of criminal law **74**  
**LLM Nguyen Anh Tuan**

# MIỄN TRÁCH NHIỆM DO NGƯỜI THỨ BA THEO ĐIỀU 79 CÔNG ƯỚC CỦA LIÊN HIỆP QUỐC VỀ HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA QUỐC TẾ: TỪ GÓC NHÌN SO SÁNH LUẬT

TRẦN THANH TÂM\*  
PHẠM THANH CAO\*\*

## Tóm tắt

Bằng phương pháp so sánh luật học và phân tích các án lệ liên quan, bài viết chỉ ra cách khoản 2 Điều 79 công ước về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế (CISG) được vận dụng và giải thích trong thực tế, đồng thời đặt ra vấn đề: Liệu rằng điều khoản này có thật sự cần thiết trong giao thương quốc tế? Liệu rằng pháp luật Việt Nam có nên nội luật hóa điều khoản này trong bối cảnh Việt Nam đã là thành viên CISG?

**Từ khóa:** Miễn trách nhiệm, người thứ ba, CISG, Việt Nam, điều ước quốc tế, thương mại quốc tế

## Abstract

Based on the comparison approach and the scrutiny of case laws, this paper examines how Article 79(2) is interpreted and raises the following questions: Is such provision is essential in international business transaction? Should such provision should be incorporated in the Vietnam's law?

**Keywords:** Exemption, third party, CISG, Vietnam, treaty, international trade

Ngày nhận bài: 30/6/2017

Ngày duyệt đăng bài: 14/8/2017

Điều 79(2) CISG đặt ra những yêu cầu đặc biệt trong trường hợp một bên xin xem xét miễn trách nhiệm<sup>1</sup> bởi việc không thực hiện nghĩa vụ hợp đồng của bên này có nguyên nhân từ việc không thực hiện hợp đồng của một bên thứ ba, là bên được thuê để thực hiện một phần hoặc toàn bộ hợp đồng. Đây là một điều khoản mới so với Công ước về Thống nhất luật đối với hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế (ULIS)<sup>2</sup> - tiền thân của CISG.<sup>3</sup> Sự ra đời của Điều 79(2) CISG được

đặt trong bối cảnh thực tiễn các hoạt động ký kết hợp đồng phụ (*sub-contracting*) trong giao thương quốc tế trở nên phổ biến.<sup>4</sup> Do vậy, điều khoản này được soạn thảo nhằm giải quyết quan ngại trong giao thương quốc tế, hướng đến việc xem xét miễn trách nhiệm cho người bán một cách thận trọng trong trường hợp việc không thực hiện hợp đồng xuất phát từ lỗi của người thực hiện hợp đồng phụ (*sub-contractor*). Như vậy, mục đích của Điều 79(2) không phải là hướng đến việc cung cấp miễn trừ cho một bên trong trường hợp do lỗi của bên thứ ba. Thay vào đó, điều khoản này hướng đến thắt chặt các quy định về việc hưởng miễn trừ.<sup>5</sup>

Tuy vậy, việc vận dụng Điều 79(2) trong thực tiễn xét xử tại Tòa án và Trọng tài khá hạn chế. Số liệu thống kê từ cơ sở dữ liệu

\* Giảng viên trường Đại học Ngoại thương, Cơ sở II tại TP.HCM, thành viên nhóm nghiên cứu CISGVN.

\*\* Thành viên nhóm nghiên cứu CISGVN.

<sup>1</sup> Mặc dù bên xin miễn trách nhiệm theo Điều 79(2) có thể là bên bán hoặc bên mua, nhưng trong khuôn khổ bài viết, nhóm tác giả tập trung làm rõ việc miễn trách nhiệm cho phía người bán vì thực tiễn xin miễn trách nhiệm từ phía người bán vẫn chiếm chủ yếu trong giao thương quốc tế.

<sup>2</sup> ULIS là viết tắt của Convention Relating to a Uniform Law on the International Sale of Goods. Xem toàn văn Công ước này tại: <http://www.unidroit.org/instruments/international-sales/international-sales-ulis-1964>, truy cập ngày 23/4/2017.

<sup>3</sup> Barry Nicholas, "The Vienna Convention on International Sales Law", *Law Quarterly Review*, 1989, p. 201-243, <http://www.cisg.law.pace.edu/cisg/biblio/nicholas2.html>, truy cập ngày 23/4/2017.

<sup>4</sup> Denis Tallon, "Commentary on the International Sales Law", *Giuffrè: Milan*, 1987, p. 572-595, <https://www.cisg.law.pace.edu/cisg/biblio/tallon-bb79.html>, truy cập ngày 23/4/2017.

<sup>5</sup> Sophia Berry, Third Party Defaults and Exemption from Liability in Damages under the CISG:

Is Article 79(2) Necessary for Modern International Commerce to Function Effectively?, <http://www.cisg.law.pace.edu/cisg/biblio/berry.html>, truy cập ngày 23/4/2017.

của PACE cho thấy trong hơn 150 vụ tranh chấp vận dụng Điều 79, thì chỉ có khoảng 16 vụ tranh chấp có dẫn chiếu đến Điều 79(2).<sup>6</sup> Thực tiễn vận dụng và giải thích điều khoản này trong thực tế thường dẫn đến những sự hiểu nhầm và tạo ra tranh luận.<sup>7</sup>

### 1. Điều kiện và phạm vi áp dụng của Điều 79(2) CISG

Điều 79(2) quy định:

*“Nếu việc một bên không thực hiện nghĩa vụ là do việc không thực hiện nghĩa vụ của bên thứ ba mà họ nhờ thực hiện toàn bộ hoặc một phần của hợp đồng, bên đó chỉ được miễn trách nhiệm nếu:*

*a. bên đó được miễn trách nhiệm theo quy định tại khoản trên; và*

*b. bên thứ ba cũng được miễn trách nhiệm nếu quy định tại khoản trên áp dụng đối với bên thứ ba đó.”*

Theo quy định trên, chúng ta có thể thấy rằng bên vi phạm sẽ chỉ được miễn trách nếu như: (1) bên vi phạm được miễn trách theo Điều 79(1); và (2) bên thứ ba cũng được miễn trách khi áp dụng các điều kiện tại Điều 79(1) cho bên đó. Chính vì cả hai điều kiện này cần phải được đáp ứng đồng thời, Điều 79(2) được xem là “điều kiện kép” (*double force majeure*). Vì vậy, điều khoản này được đánh giá là gây ra nhiều khó khăn cho bên không thực hiện hợp đồng trong việc xin miễn trách.<sup>8</sup>

Để được hưởng miễn trách theo Điều 79(1), có 3 điều kiện cần phải chứng minh, đó là: (1) xảy ra ngoài tầm kiểm soát của các bên; (2) không thể lường trước một cách hợp lý tại thời điểm ký kết hợp đồng; (3) sự kiện và hậu quả của nó không thể tránh được hoặc

không thể khắc phục được. Vấn đề cốt lõi cần được làm rõ trong điều kiện áp dụng Điều 79(2) đó là nội hàm của cụm từ “*bên thứ ba mà họ nhờ thực hiện toàn bộ hoặc một phần của hợp đồng*”.

Trong một nỗ lực hướng đến sự diễn giải thống nhất CISG, Hội đồng tư vấn CISG (*CISG Advisory Council*) đã ban hành bản Quan điểm số 07 về Miễn trừ trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo Điều 79 CISG, trong đó có những diễn giải nhất định về nội hàm của “bên thứ ba”. Theo đó, bên thứ ba, trước hết phải được hiểu là cá nhân hoặc pháp nhân tách biệt và khác biệt với người bán (*separate and distinct*).<sup>9</sup> Thứ hai, bên thứ ba phải độc lập với bên bán về mặt chức năng và kinh tế, nằm ngoài cơ cấu tổ chức của bên bán, cũng như không nằm trong phạm vi kiểm soát hoặc chịu trách nhiệm của bên bán.<sup>10</sup>

Bên cạnh Hội đồng tư vấn CISG, nhiều học giả cũng đã chia sẻ quan điểm của mình về việc diễn giải Điều 79(2). Theo đó, thuật ngữ “*engaged*” (thuê) trong Điều 79(2) chỉ ra rằng phải có sự tồn tại về quan hệ hợp đồng giữa bên bán và bên thứ ba.<sup>11</sup> Hợp đồng phụ này thường được ký kết sau hợp đồng chính. Liên quan đến việc “thực hiện toàn bộ hoặc một phần hợp đồng”, nội dung của hợp đồng phụ phải có mối quan hệ hữu cơ với hợp đồng chính.<sup>12</sup> Nói cách khác, những nghĩa vụ của bên thứ ba thường được kết nối với hợp đồng

<sup>9</sup> Xem: <http://www.cisg.law.pace.edu/cisg/CISG-AC-op7.html>, truy cập ngày 23/4/2017.

<sup>10</sup> Xem: <http://www.cisg.law.pace.edu/cisg/CISG-AC-op7.html>, truy cập ngày 23/4/2017.

<sup>11</sup> Sarah Howard Jenkins, “Exemption for Nonperformance: UCC, CISG, UNIDROIT Principles – A Comparative Assessment”, *72 Tulane Law Review* 1998, p. 2026, <http://www.cisg.law.pace.edu/cisg/biblio/jenkins.html>, truy cập ngày 23/4/2017.

<sup>12</sup> Denis Tallon, “Commentary on the International Sales Law”, *Giuffrè: Milan*, 1987, p. 572-595, <https://www.cisg.law.pace.edu/cisg/biblio/tallon-bb79.html>, truy cập ngày 23/4/2017; John O. Honnold, “Uniform Law for International Sales under the 1980 United Nations Convention”, 3rd ed., *Kluwer Law International*, The Hague, 1999, p. 475, <http://www.cisg.law.pace.edu/cisg/biblio/ho79.html>, truy cập ngày 23/4/2017.

<sup>6</sup> Xem thống kê số vụ tranh chấp liên quan đến Điều 79 tại: <http://www.cisg.law.pace.edu/cisg/text/digest-cases-79.html>, truy cập ngày 23/4/2017. Những vụ việc liên quan đến Điều 79(2) được ký hiệu là 79C.

<sup>7</sup> Joseph Lookofsky, <http://www.cisg.law.pace.edu/cisg/biblio/loo79.html#304>, truy cập ngày 23/4/2017

<sup>8</sup> Chengwei Liu, “Force Majeure Perspectives from the CISG, UNIDROIT Principles”, *PECL and Case Law*, 2nd edition: Case annotated update, April 2005, <http://www.cisg.law.pace.edu/cisg/biblio/liu6.html>, truy cập ngày 23/4/2017.

chính và bên thứ ba phải nhận thức được rằng công việc họ làm chính là một phương tiện để thực thi hợp đồng chính.<sup>13</sup> Ví dụ về mối quan hệ này đó là người bán chuyển giao cho bên thứ ba việc thực hiện nghĩa vụ của người bán để sản xuất hàng hóa theo yêu cầu của người mua hoặc người bán giao lại cho bên thứ ba nghĩa vụ mua hàng và giao cho người mua.<sup>14</sup>

### **Các trường hợp về “bên thứ ba” thường gặp trong thực tiễn**

Liên quan đến đối tượng được xem xét là bên thứ ba, nhiều học giả đã phân chia “bên thứ ba” thành ba nhóm: (1) nhân viên (*personnel*) của bên không thực hiện nghĩa vụ; (2) bên thực hiện hợp đồng phụ (*sub-contractors*) và (3) nhà cung cấp (*suppliers*).<sup>15</sup>

Việc xem xét chủ thể nào được xem là “bên thứ ba” theo mục đích của Điều 79(2) sẽ dựa vào những điều kiện đã được phân tích ở trên. Trong đó, tập trung khai thác hai điều kiện chính: *Thứ nhất*, bên thứ ba có độc lập với bên bán về mặt chức năng và kinh tế, nằm ngoài cơ cấu tổ chức của bên bán, cũng như không nằm trong phạm vi kiểm soát hoặc chịu trách nhiệm của bên bán hay không. *Thứ hai*, bên thứ ba có thực hiện một phần hoặc toàn bộ hợp đồng chính hay không.

Trường hợp đối tượng được xem xét là nhân viên (*personnel*) của bên không thực hiện nghĩa vụ: có thể khẳng định trường hợp này không thuộc phạm vi điều chỉnh của Điều 79(2). Bởi lẽ, quan hệ giữa nhân viên của bên không thực hiện nghĩa vụ và bên này là quan hệ lao động. Lý luận cũng như thực tiễn về quan hệ lao động và quy định của các nước

trên thế giới đều cho thấy người sử dụng lao động có quyền kiểm soát, quản lý quá trình lao động của người lao động do mình thuê và người lao động có nghĩa vụ tuân theo sự quản lý, điều hành của người sử dụng lao động.<sup>16</sup> Như vậy, khi nhân viên (người lao động) thực hiện hợp đồng chính thì bên không thực hiện phải kiểm soát được nhân viên của mình. Khi nhân viên của bên không thực hiện nghĩa vụ không thực hiện hợp đồng, thì không thể đưa ra được những căn cứ chắc chắn và thuyết phục để chứng minh việc này là nằm ngoài khả năng kiểm soát của bên không thực hiện.

Trường hợp đối tượng được xem xét là bên thực hiện hợp đồng phụ (*sub-contractors*): lịch sử soạn thảo Công ước cho thấy ban đầu trong dự thảo của Công ước không sử dụng thuật ngữ bên thứ ba, mà thuật ngữ được sử dụng là thuật ngữ “bên thực hiện hợp đồng phụ” (*sub-contractors*).<sup>17</sup> Tuy nhiên, thuật ngữ “bên thực hiện hợp đồng phụ” đã được thay thế vì thuật ngữ này không được biết đến trong một số hệ thống pháp luật. Ở một số nơi, thuật ngữ này thường được sử dụng chủ yếu để chỉ các quan hệ pháp lý trong những hợp đồng xây dựng.<sup>18</sup> Tuy vậy, ý định

<sup>16</sup> Điều 21 và Điều 22 Luật Lao động Liên bang Nga năm 2001; Điều 8 Luật Lao động Ghana năm 2003; Điều 41 Luật Lao động Iraq năm 2015; Điều 3 Luật Lao động Trung Quốc năm 1994.

<sup>17</sup> Nguyên văn của Điều này được quy định như sau: “*If the non-performance of the seller is due to non-performance by a subcontractor, the seller is exempt from liability only if he is exempt under the provisions of paragraph (1) of this article and if the subcontractor would be so exempt if the provisions of that paragraph were applied to him*”.

<sup>18</sup> The Report of Committee of the Whole I relating to the Draft Convention on the International Sale of Goods, reproduced in the UNCITRAL Yearbook VIII, A/32/17, 1977, p. 448; Denis Tallon, Commentary on the International Sales Law: The 1980 Vienna Sale Convention, Cesare Massimo Bianca & Michael Joachim Bonell (eds.), Milan, 1987, p. 584. Tại Việt Nam, thuật ngữ “sub-contractors” thường được dịch là “nhà thầu phụ” trong quan hệ với các nhà thầu chính khi tham gia đấu thầu các hợp đồng xây dựng. Xem thêm định nghĩa này tại Điều 4.36 Luật Đấu thầu năm 2013.

<sup>13</sup> Denis Tallon, “Commentary on the International Sales Law”, *Giuffrè: Milan*, 1987, p. 572-595, <https://www.cisg.law.pace.edu/cisg/biblio/tallon-bb79.html>, truy cập ngày 23/4/2017.

<sup>14</sup> John O. Honnold, “Uniform Law for International Sales under the 1980 United Nations Convention” [Honnold Text], 2d ed. *Kluwer Law International*, 1991, p. 546-547.

<sup>15</sup> Peter Schlechtriem, *Uniform Sales Law - The UN-Convention on Contracts for the International Sale of Goods*, Manz, Vienna, 1986, p. 104, <http://www.cisg.law.pace.edu/cisg/biblio/slechtriem-79.html>, truy cập ngày 23/4/2017.

ban đầu của Ban soạn thảo là hướng tới “bên thực hiện hợp đồng phụ”, và việc coi bên thứ ba là bên thực hiện hợp đồng phụ đã nhận được sự đồng thuận trên thế giới.<sup>19</sup>

Trường hợp đối tượng được xem xét là nhà cung cấp (*suppliers*): nhà cung cấp thường được hiểu là các công ty chuyên cung ứng các nguyên vật liệu thô hoặc hàng hóa bán thành phẩm cho bên bán.<sup>20</sup> Ví dụ: cơ sở sản xuất vải cung cấp vải cho các doanh nghiệp để may quần áo phục vụ cho hoạt động xuất khẩu.

Đã có nhiều tranh luận liệu rằng nhà cung cấp của người bán có thuộc sự điều chỉnh của Điều 79(2) hay không. Đa phần các học giả về CISG không ủng hộ nhà cung cấp được xem là bên thứ ba. Jenkins cho rằng lịch sử lập pháp của Điều 79 đã chỉ ra bên thứ ba phải vượt ra khỏi khái niệm một nhà cung cấp thông thường của người bán (*general supplier*). Quan điểm này được ủng hộ và được giải thích bởi Flambouras: “*Liên quan đến nội hàm của thuật ngữ “người thứ ba”, lịch sử soạn thảo Điều 79 CISG cho thấy nó chỉ bao gồm những người hoạt động một cách độc lập và không thuộc cơ cấu tổ chức của người bán (như những nhân viên của người bán) và cũng không do người bán chịu trách nhiệm... Những nhà cung cấp của người bán không nên được xem là bên thứ ba theo mục đích của Điều 79(2) bởi vì những đối tượng này chỉ đơn thuần tạo ra những tiền đề hoặc hỗ trợ cho việc thực thi các nghĩa vụ của người bán, chứ không tham gia vào việc thực hiện toàn bộ hoặc một phần hợp đồng mà*

*như Điều 79(2) yêu cầu*”.<sup>21</sup>

Cách tiếp cận này cũng đã ủng hộ trong nhiều án lệ. Trong phán quyết của trọng tài Hamburg ngày 21/3/1996, Hội đồng trọng tài cho rằng Điều 79(2) áp dụng khi bên bán xin miễn trách do lỗi của “người thực hiện hợp đồng phụ”... nhưng bên bán không thể xin miễn trách khi bên thứ ba là nhà sản xuất hoặc là nhà cung ứng phụ (*sub-supplier*).<sup>22</sup> Ngoài ra, Tòa phúc thẩm ở Đức trong một vụ việc ngày 31/3/1998 cũng cho rằng nếu người bán hành động như một người trung gian cho nhà cung ứng, thì nhà cung ứng trong vụ việc này cũng không thể được xem là bên thứ ba theo như Điều 79(2) của CISG. Ban thư ký CISG cũng không ủng hộ quan điểm cho rằng nhà cung cấp là bên thứ ba theo quy định của Điều 79(2) khi cho rằng: “*Bên thứ ba phải là những bên được nhờ để thực hiện toàn bộ hay một phần hợp đồng. Bên thứ ba không bao gồm những nhà cung cấp hàng hóa hay nguyên vật liệu thô cho người bán*”.<sup>23</sup>

## **2. Sự cần thiết của Điều 79(2) trong giao thương quốc tế: góc nhìn so sánh với PICC, PECL, UCC**

Cho đến hiện nay, một điều khoản tương tự như Điều 79(2) không được tìm thấy trong Những Nguyên tắc của UNIDROIT về Luật Hợp đồng thương mại quốc tế (PICC-Principles of International Commercial Contracts), Những Nguyên tắc của Luật hợp đồng châu Âu (PECL-Principles of European Contract Law) và nhiều hệ thống

<sup>19</sup> Sophia Berry, Third Party Defaults and Exemption from Liability in Damages under the CISG:

Is Article 79(2) Necessary for Modern International Commerce to Function Effectively?, <http://www.cisg.law.pace.edu/cisg/biblio/berry.html>, truy cập ngày 23/4/2017.

<sup>20</sup> Sophia Berry, Third Party Defaults and Exemption from Liability in Damages under the CISG:

Is Article 79(2) Necessary for Modern International Commerce to Function Effectively?, <http://www.cisg.law.pace.edu/cisg/biblio/berry.html>, truy cập ngày 23/4/2017.

<sup>21</sup> Dionysios P. Flambouras in “The Doctrines of Impossibility of Performance and *clausula rebus sic stantibus* in the 1980 Vienna Convention on Contracts for the International Sale of Goods and the Principles of European Contract Law: A Comparative Analysis”: 13 *Pace International Law Review*, Fall 2001, p. 267; available at: <http://www.cisg.law.pace.edu/cisg/biblio/flambouras1.html>, access on 23/4/2017.

<sup>22</sup> Xem vụ việc tại: <http://cisgw3.law.pace.edu/cases/960321g1.html>, truy cập ngày 23/4/2017.

<sup>23</sup> Xem bình luận của Ban thư ký về Điều 65 của Dự thảo năm 1978 (Nay là điều 79 CISG), <http://www.cisg.law.pace.edu/cisg/text/secomm/secomm-79.html>, truy cập ngày 23/4/2017.

pháp luật quốc gia như Hoa Kỳ. Trong khi đó, Điều 79(1), (3) và (4) thì lại được phản ánh đầy đủ trong cả PICC và PECL. Điều này đặt ra vấn đề rằng Điều 79(2) có thật sự cần thiết trong giao thương quốc tế hay không?

Trong thực tế, vẫn có hai nhóm quan điểm khi bàn về sự cần thiết của Điều 79(2).

Quan điểm đầu tiên là ủng hộ các quy định của Điều 79(2).

*Thứ nhất*, như đã trình bày, mục đích của Điều 79(2) là nhằm xác lập những tiêu chuẩn khắt khe hơn trong trường hợp bên không thực hiện hợp đồng (chủ yếu là bên bán) xin được hưởng miễn trách do việc không thực hiện hợp đồng của bên thứ ba. Vấn đề này đặt ra trong bối cảnh thực tiễn ký kết hợp đồng phụ (*sub-contracting*) đang trở nên phổ biến và việc vi phạm hợp đồng do các chủ thể thực hiện hợp đồng phụ cũng tăng theo. Cho đến hiện nay, vấn đề này vẫn còn hiện hữu, và đó là lý do tại sao Điều khoản mẫu của ICC về Bất khả kháng vẫn tích hợp Điều 79(2) để khuyến nghị các doanh nghiệp đưa vào trong các hợp đồng thương mại quốc tế.<sup>24</sup>

*Thứ hai*, việc bỏ đi quy định của Điều 79(2) sẽ làm cho cơ chế xử lý đối với bên xin miễn trừ do lỗi của bên thứ ba trở nên kém hà khắc. Điều này có thể là sẽ không có lợi đối với cộng đồng kinh doanh quốc tế.<sup>25</sup> Có thể lấy ví dụ so sánh giữa Điều 2-615 của Bộ luật Thương mại thống nhất của Hoa Kỳ (UCC- Uniform Commercial Code)<sup>26</sup> và Điều 79(2) CISG để minh họa

<sup>24</sup> Xem Điều khoản mẫu về Bất khả kháng của ICC bản năm 2003 tại: [http://www.derecho.uba.ar/internacionales/competencia\\_arbitraje\\_iic\\_force\\_majeure\\_and\\_hardship\\_clauses\\_2003.pdf](http://www.derecho.uba.ar/internacionales/competencia_arbitraje_iic_force_majeure_and_hardship_clauses_2003.pdf), truy cập ngày 23/4/2017.

<sup>25</sup> Tom Southerington, *Impossibility of Performance and Other Excuses in International Trade*: Tuula Ämmälä ed., Private law publication series B:55, Publication of the Faculty of Law of the University of Turku, 2001, <http://www.cisg.law.pace.edu/cisg/biblio/southerington.html>, access on 23/4/2017.

<sup>26</sup> Nội dung của Điều 2-615 UCC nguyên văn như sau: § 2-615. Excuse by Failure of Presupposed Conditions.

cho vấn đề này. Theo quy định Điều 79(2), người bán sẽ không được miễn trừ nếu bên thứ ba có thể lường trước được trở ngại phát sinh dẫn đến việc không thể thực hiện hợp đồng. Tuy nhiên, nếu căn cứ vào Điều 2-615 UCC, người bán có thể sẽ được miễn trách với tình huống tương tự. Theo Điều 2-615, người bán chỉ cần chứng minh rằng sự kiện làm cho bên thứ ba không thực hiện được hợp đồng là sự kiện không thể lường trước được đối với người bán. Như vậy, việc bên thứ ba có biết trước hay không biết trước sự kiện này lúc ký kết hợp đồng thì cũng không là yếu tố liên quan để xem xét miễn trừ cho phía người bán. Trong tình huống này, việc áp dụng Điều 79(2) sẽ cho ra kết quả hợp lý đối với các bên trong giao dịch thương mại quốc tế bởi trong quan hệ với bên thứ ba (thường là người thực hiện hợp đồng phụ với bên bán), thì bên bán thường ở vị thế tốt hơn bên mua để có thể đảm nhận các rủi ro về tồn thất do lỗi của bên thứ ba. Bên mua thường không có giao dịch trực tiếp với bên thứ ba và do vậy thường sẽ không biết đến sự tồn tại của bên thứ ba cho đến khi có sự vi phạm hợp đồng. Quy định theo Điều 79(2) hướng đến việc tăng trách nhiệm đối với bên bán là hợp lý trong bối cảnh tần suất không thực hiện hợp đồng do lỗi của bên thứ ba càng tăng.<sup>27</sup>

---

Except so far as a seller may have assumed a greater obligation and subject to the preceding section on substituted performance:

(a) Delay in delivery or non-delivery in whole or in part by a seller who complies with paragraphs (b) and (c) is not a breach of his duty under a contract for sale if performance as agreed has been made impracticable by the occurrence of a contingency the non-occurrence of which was a basic assumption on which the contract was made or by compliance in good faith with any applicable foreign or domestic governmental regulation or order whether or not it later proves to be invalid.

<sup>27</sup> Tom Southerington, *Impossibility of Performance and Other Excuses in International Trade*: Tuula Ämmälä ed., Private law publication series B:55, Publication of the Faculty of Law of the University of Turku, 2001, <http://www.cisg.law.pace.edu/cisg/biblio/southerington.html>, truy cập ngày 23/4/2017.

*Thứ ba*, nếu thiếu vắng một điều khoản miễn trừ liên quan đến bên thứ ba như Điều 79(2) CISG thì sẽ dẫn đến nhiều khả năng các Tòa án quốc gia sẽ giải quyết vấn đề này dựa trên các quy định của pháp luật quốc gia.<sup>28</sup> Hệ quả của vấn đề này sẽ là có nhiều hướng giải quyết khác nhau và mục tiêu của CISG trong việc thúc đẩy sự hài hòa quốc tế sẽ bị ảnh hưởng.<sup>29</sup>

Bên cạnh luồng quan điểm ủng hộ, thì cũng có nhiều quan điểm cho rằng quy định tại Điều 79(2) là không cần thiết.

*Thứ nhất*, thuật ngữ “người thứ ba” theo Điều 79(2) CISG thường được các học giả cũng như cơ quan giải quyết tranh chấp diễn giải là “người thực hiện hợp đồng phụ” hơn là một nhà cung cấp đơn thuần. Điều này dẫn đến tình huống là trong khi “người thực hiện hợp đồng phụ” thỏa mãn những tiêu chí là người thứ ba sẽ được xem xét theo Điều 79(2) thì những trường hợp người thứ ba còn lại, bao gồm cả người cung cấp và những người được thuê bởi người bán sẽ được xem xét theo Điều 79(1). Trong thực tế, sự phân biệt này không phải lúc nào cũng dễ dàng, dẫn đến việc áp dụng không thống nhất giữa các Tòa án. Cụ thể, một số tòa án xem xét việc miễn trừ trách nhiệm cho người bán do lỗi người cung cấp theo quy định tại Điều 79(1).<sup>30</sup> Trong khi đó một

số Tòa án khác lại ưu tiên vận dụng Điều 79(2).<sup>31</sup> Chính vì vậy, có quan điểm cho rằng Điều 79(1) và Điều 79(2) không có sự khác biệt lớn trong việc xem xét miễn trách nhiệm cho người thứ ba.<sup>32</sup>

*Thứ hai*, tương tự như Điều 79(2), Điều 79(1) trong thực tế cũng có một phạm vi áp dụng hẹp. Theo đó, một nhà sản xuất hay cung ứng đơn thuần mà không được xem xét là “bên thứ ba” theo quy định tại Điều 79(2) thì người bán vẫn chịu trách nhiệm cho việc không giao hàng hoặc giao hàng không phù hợp với hợp đồng. Nói cách khác, việc không thực hiện hợp đồng bởi một nhà cung cấp hay nhà sản xuất hàng hóa sẽ không cấu thành một trở ngại cần thiết cho người bán để được hưởng miễn trừ theo Điều 79.<sup>33</sup> Quan điểm này đã được xác lập bởi Hội đồng tư vấn CISG khi cho rằng bên bán phải chịu trách nhiệm bởi họ có khả năng cao nhất để tránh hoặc giảm đi những rủi ro đó. Quan điểm này đã được nhấn mạnh trong một án lệ nổi tiếng tại Đức: “*Khả năng hưởng miễn trừ theo Điều 79 không làm thay đổi việc phân bổ rủi ro theo hợp đồng. Theo như CISG, người bán phải chịu trách nhiệm vì người này đã đồng ý để cung cấp cho người*

<sup>31</sup> ICC Arbitration Case No. 8128 of 1995, International Chamber of Commerce, <http://cisgw3.law.pace.edu/cases/958128i1.html>, truy cập ngày 23/4/2017.

<sup>32</sup> Fritz Enderlein & Dietrich Maskow, *International Sales Law: United Nations Convention on Contracts for the International Sale of Goods*, Oceana Publication, 1992, p. 320, <http://www.cisg.law.pace.edu/cisg/biblio/enderlein.html>, truy cập ngày 23/4/2017.

<sup>33</sup> Hội đồng tư vấn CISG cũng cho rằng người bán chỉ được miễn trách nhiệm trong một số trường hợp đặc biệt. Ví dụ, trong trường hợp đó là nhà cung cấp độc quyền, hoặc khi những nguồn cung khác không đáp ứng được do những sự kiện bất thường và không lường trước được, hoặc trong những tình huống mà khuyết tật của hàng hóa không liên quan gì đến những rủi ro mua sắm thường thấy của người bán. Xem thêm tại: <http://www.cisg.law.pace.edu/cisg/CISG-AC-op7.html>, truy cập ngày 23/4/2017.

<sup>28</sup> Chengwei Liu, “Force Majeure Perspectives from the CISG, UNIDROIT Principles”, *PECL and Case Law*, 2nd edition: Case annotated update, April 2005, <http://www.cisg.law.pace.edu/cisg/biblio/liu6.html>, truy cập ngày 23/4/2017.

<sup>29</sup> Todd Weitzmann, “Validity and Excuse in the U.N. Sales Convention”, 16 *Journal of Law and Commerce*, 1997, p. 265-290, <http://www.cisg.law.pace.edu/cisg/biblio/1weitzm.html>, truy cập ngày 23/4/2017.

<sup>30</sup> Germany 28 February 1997 Oberlandesgericht [Appellate Court] Hamburg, case presentation including English translation, <http://cisgw3.law.pace.edu/cases/970228g1.html>, truy cập ngày 23/4/2017; Germany 21 March 1996 Schiedsgericht der Handelskammer [Arbitral Tribunal] Hamburg [partial award], <http://cisgw3.law.pace.edu/cases/960321g1.html>, truy cập ngày 23/4/2017.



*mua hàng hóa phù hợp với hợp đồng. Nếu sự vi phạm hợp đồng của nhà cung cấp là trở ngại chung theo quy định của Điều 79, thì đây là trở ngại mà người bán phải tránh hoặc vượt qua theo như nội dung của hợp đồng mua bán... Từ quan điểm của người mua, sẽ không có sự khác biệt về việc người bán tự sản xuất ra hàng hóa... hay người bán nhận hàng hóa từ người cung cấp”.*<sup>34</sup>

Như vậy, cho dù việc áp dụng Điều 79(1) hay Điều 79(2) thì kết quả cuối cùng cũng không có nhiều sự khác biệt - đó là người bán sẽ hiếm khi nào được miễn trách nhiệm do người thứ ba. Điều này đã được chứng minh thông qua UNCITRAL Case Digest 2016 khi chỉ ra rằng: “Điều 79 đã được đề cập thường xuyên trong tố tụng Tòa án, nhưng rất ít trường hợp thành công. Chỉ có 5 vụ việc người bán được miễn trách nhiệm do không thực hiện hợp đồng, và ít nhất là 27 vụ việc khác yêu cầu miễn trách nhiệm của người bán bị từ chối. Người mua cũng được miễn trách 4 lần nhưng bị từ chối ít nhất là trong 14 trường hợp”.

Chính vì điều này mà nhiều học giả cho rằng quy định tại Điều 79(2) là không thật sự cần thiết.<sup>36</sup> Hướng xử lý đối với những

<sup>34</sup> Xem vụ việc Sáp nho (Vine wax) được xét xử bởi Tòa tối cao Liên Bang Đức (*Bundesgerichtshof*) ngày 24/3/1999, <http://cisgw3.law.pace.edu/cases/990324g1.html>, truy cập ngày 23/4/2017.

<sup>35</sup> Xem: [http://www.uncitral.org/pdf/english/clout/CISG\\_Digest\\_2016.pdf](http://www.uncitral.org/pdf/english/clout/CISG_Digest_2016.pdf), truy cập ngày 23/4/2017.

<sup>36</sup> Xem Fritz Enderlein & Dietrich Maskow, *International Sales Law: United Nations Convention on Contracts for the International Sale of Goods*, Oceana Publication tại: <http://www.cisg.law.pace.edu/cisg/biblio/enderlein.html>, truy cập ngày 23/4/2017; Sophia Berry, *Third Party Defaults and Exemption from Liability in Damages under the CISG: Is Article 79(2) Necessary for Modern International Commerce to Function Effectively?*, <http://www.cisg.law.pace.edu/cisg/biblio/berry.html>, truy cập ngày 23/4/2017; Alejandro M. Garro, *Comparison between provisions of the CISG regarding exemption of liability for damages (Art. 79) and the counterpart provisions of the UNIDROIT Principles (Art. 7.1.7)*, <http://www.cisg.law.pace.edu/cisg/principles/uni79.html>, truy cập ngày 23/4/2017.

trường hợp do việc không thực hiện hợp đồng của “người thực hiện hợp đồng phụ” vẫn có thể đạt được thông qua quy định tại Điều 79(1). Quan điểm này một lần nữa được tái khẳng định trong PICC, PECL hay pháp luật nội địa của Hoa Kỳ khi không có một điều khoản nào tương ứng như Điều 79(2) CISG.

Sự vắng mặt của một điều khoản tương tự như Điều 79(2) không ngăn cản bên bán sử dụng các trở ngại để xin miễn trách theo PICC. Tùy vào từng trường hợp cụ thể, sự không thực hiện của một bên thứ ba vẫn có thể thỏa mãn các điều kiện của một sự kiện bất khả kháng được quy định tại Điều 3.108 của PICC. Tương tự, Điều 2-615 UCC cũng bao gồm cả việc miễn trách nhiệm cho việc không thực hiện hợp đồng của người cung cấp và người thực hiện hợp đồng phụ. Nếu việc không thực hiện được là không thể lường trước được đối với người bán tại thời điểm ký kết hợp đồng thì người bán có thể được miễn trách.

Trong khi đó, Điều 8:107 của PECL nhấn mạnh rằng người bán sẽ chịu trách nhiệm cho mọi hành động của bất kỳ nhân viên, đại lý, nhà cung cấp, nhà sản xuất hay người thực hiện hợp đồng phụ mà người bán giao để thực hiện hợp đồng chính. Bình luận của Điều 8:107 chỉ ra rằng: “nguyên tắc cơ bản là nếu một bên không tự thực hiện hợp đồng mà giao việc thực hiện cho một bên khác, thì vẫn phải chịu trách nhiệm cho phần công việc đã thực hiện bởi bên khác. Quan hệ nội bộ giữa bên này và bên thứ ba không liên quan trong tình huống này”.

### **3. Quy định của pháp luật Việt Nam và vấn đề nội luật hóa Điều 79(2)**

Bàn về việc miễn trách nhiệm của một bên do lỗi của bên thứ ba, trước đây Pháp lệnh Hợp đồng kinh tế năm 1989 có quy định về vấn đề này. Khoản 3 Điều 40 Pháp lệnh Hợp đồng kinh tế năm 1989 quy định:

*“Bên vi phạm hợp đồng kinh tế được xét giảm hoặc miễn hoàn toàn trách nhiệm tài sản trong các trường hợp sau đây:*

1- *Gặp thiên tai, địch họa và các trở lực khách quan khác không thể lường trước được và đã thi hành mọi biện pháp cần thiết để khắc phục.*

2- *Phải thi hành lệnh khẩn cấp của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.*

3- *Do bên thứ ba vi phạm hợp đồng kinh tế với bên vi phạm nhưng bên thứ ba không phải chịu trách nhiệm tài sản trong các trường hợp quy định tại điểm 1 và điểm 2, Điều này”.*

Tuy nhiên, quy định này sau đó đã được loại bỏ ra khỏi các trường hợp miễn trách nhiệm trong các văn bản pháp luật sau này như Bộ luật Dân sự năm 1995, Luật Thương mại năm 1997, Bộ luật Dân sự năm 2005, Luật Thương mại năm 2005 và Bộ luật Dân sự năm 2015. Theo đó, Điều 351 Bộ luật Dân sự năm 2015 chỉ quy định như sau:

*“Trường hợp bên có nghĩa vụ không thực hiện đúng nghĩa vụ do sự kiện bất khả kháng thì không phải chịu trách nhiệm dân sự, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.*

*Quy định tương tự cũng được tìm thấy trong Luật thương mại 2005:*

1. *Bên vi phạm hợp đồng được miễn trách nhiệm trong các trường hợp sau đây:*

a) *Xảy ra trường hợp miễn trách nhiệm mà các bên đã thỏa thuận;*

b) *Xảy ra sự kiện bất khả kháng”.*

...

Một số học giả Việt Nam cho rằng việc nội luật hóa Điều 79(2) sẽ đảm bảo tính toàn diện và công bằng của miễn trách nhiệm trong vi phạm hợp đồng.<sup>37</sup> Tuy nhiên,

<sup>37</sup> Phan Thị Thanh Thủy, So sánh các quy định về trách nhiệm do vi phạm hợp đồng trong Luật Thương mại Việt Nam 2005 và Công ước Viên 1980, *Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Luật học*, tập 30, số 3, 2014, tr. 50 - 60, <http://tapchi.vnu.edu.vn/upload/2014/11/1435/6.pdf>, truy cập ngày 23/4/2017; Bùi Hưng Nguyên, “Bình luận về miễn trách nhiệm do vi phạm hợp đồng theo điều 294 Luật thương mại”, *Tạp chí Nhà nước và pháp luật*, số 7, 2006.

chúng tôi cho rằng dù không có một quy định riêng về miễn trách nhiệm do người thứ ba, nhưng có thể hiểu rằng miễn trách nhiệm do bên thứ ba vẫn có thể đạt được nếu đó là trường hợp bất khả kháng đối với một bên trong hợp đồng hoặc đó là trường hợp đã được thỏa thuận giữa các bên. Đây cũng là cách tiếp cận phù hợp với PICC và PECL đã phân tích ở phần trên. ●

### Tài liệu tham khảo

- [1] Sophia Berry, Third Party Defaults and Exemption from Liability in Damages under the CISG: Is Article 79(2) Necessary for Modern International Commerce to Function Effectively?, <http://www.cisg.law.pace.edu/cisg/biblio/berry.html>, truy cập ngày 23/4/2017
- [2] CISG Advisory Council, Opinion No. 7 Exemption of Liability for Damages Under Article 79 of the CISG, <http://www.cisg.law.pace.edu/cisg/CISG-AC-op7.html>, truy cập ngày 23/4/2017
- [3] Fritz Enderlein & Dietrich Maskow, International Sales Law: United Nations Convention on Contracts for the International Sale of Goods, Oceana Publication, 1992, <http://www.cisg.law.pace.edu/cisg/biblio/enderlein.html>, truy cập ngày 23/4/2017
- [4] Dionysios P. Flambouras, “The Doctrines of Impossibility of Performance and *clausula rebus sic stantibus* in the 1980 Vienna Convention on Contracts for the International Sale of Goods and the Principles of European Contract Law: A Comparative Analysis”: 13 Pace International Law Review, Fall 2001, <http://www.cisg.law.pace.edu/cisg/biblio/flambouras1.html>, truy cập ngày 23/4/2017
- [5] John O. Honnold, Uniform Law for International Sales under the 1980 United Nations Convention, 3rd ed., Kluwer Law International, The Hague, 1999, <http://www.cisg.law.pace.edu/cisg/biblio/ho79.html>, truy cập ngày 23/4/2017
- [6] Sarah Howard Jenkins, “Exemption for Nonperformance: UCC, CISG, UNIDROIT Principles -- A Comparative Assessment”: 72 Tulane Law Review, 1998, <http://www.cisg.law.pace.edu/cisg/biblio/jenkins.html>, truy cập ngày 23/4/2017
- [7] Joseph Lookofsky, The 1980 United Nations Convention on Contracts for the international Sale of Goods Article 79 Liability Exemptions for Failure to Perform, <http://www.cisg.law.pace.edu/cisg/biblio/loo79.html#304>, truy cập ngày 23/4/2017
- [8] Chengwei Liu, Force Majeure Perspectives from the CISG, UNIDROIT Principles, PECL and Case Law [2nd edition: Case annotated update (April 2005)], <http://www.cisg.law.pace.edu/cisg/biblio/liu6.html>, truy cập ngày 23/4/2017

- [9] Bùi Hưng Nguyên, “Bình luận về miễn trách nhiệm do vi phạm hợp đồng theo điều 294 Luật thương mại”, Tạp chí *Nhà nước và pháp luật* số 7, 2006
- [10] Barry Nicholas, The Vienna Convention on International Sales Law, Law Quarterly Review, 1989, <http://www.cisg.law.pace.edu/cisg/biblio/nicholas2.html>, truy cập ngày 23/4/2017
- [11] Peter Schlechtriem, Uniform Sales Law - The UN-Convention on Contracts for the International Sale of Goods, Manz, Vienna, 1986, <http://www.cisg.law.pace.edu/cisg/biblio/slechtriem-79.html>, truy cập ngày 23/4/2017
- [12] Secretariat Commentary, GUIDE TO CISG ARTICLE 79, <http://www.cisg.law.pace.edu/cisg/text/secomm/secomm-79.html>, truy cập ngày 23/4/2017
- [13] Tom Southeringto, “Impossibility of Performance and Other Excuses in International Trade”.; “Impossibility of Performance and Other Excuses in International Trade”: Tuula Ämmälä ed., Private law publication series B:55, Publication of the Faculty of Law of the University of Turku, 2001, <http://www.cisg.law.pace.edu/cisg/biblio/southerington.html>, truy cập ngày 23/4/2017
- [14] Trần Thanh Tâm và Võ Thành Vĩn, “Phân tích về một vụ kiện bất khả kháng trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế theo CISG và một số lưu ý đối với doanh nghiệp Việt Nam”, Tạp chí *Kinh tế đối ngoại*, số 70, 2015
- [15] Denis Tallon, Commentary on the International Sales Law: The 1980 Vienna Sale Convention, Cesare Massimo Bianca & Michael Joachim Bonell (eds.), Milan, 1987, <https://www.cisg.law.pace.edu/cisg/biblio/tallon-bb79.html>, truy cập ngày 23/4/2017
- [16] The Report of Committee of the Whole I relating to the Draft Convention on the International Sale of Goods, reproduced in the UNCITRAL Yearbook VIII, A/32/17, 1977
- [17] Phan Thị Thanh Thủy, “So sánh các quy định về trách nhiệm do vi phạm hợp đồng trong Luật Thương mại Việt Nam 2005 và Công ước Viên 1980”, *Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Luật học*, tập 30, số 3, 2014
- [18] United Nations Commission On International Trade Law (UNCITRAL), Digest of Case Law on the United Nations Convention on Contracts for the International Sale of Goods 2016 Edition, [http://www.uncitral.org/pdf/english/clout/CISG\\_Digest\\_2016.pdf](http://www.uncitral.org/pdf/english/clout/CISG_Digest_2016.pdf), truy cập ngày 23/4/2017
- [19] Todd Weitzmann, “Validity and Excuse in the U.N. Sales Convention”, 16 Journal of Law and Commerce, 1997, <http://www.cisg.law.pace.edu/cisg/biblio/1weitzm.html>, truy cập ngày 23/4/2017

*Tiếp theo trang 47...*

## NGHĨA VỤ NHẬN HÀNG VÀ QUYỀN TỪ CHỐI NHẬN HÀNG THEO CÔNG ƯỚC...

- [8] Oberlandesgericht Brandenburg, Germany, 18 November 2008, Internationales Handelsrecht, 2009, 105, <http://cisgw3.law.pace.edu/cases/081118g1.html>
- [9] China International Economic and Trade Arbitration Commission, People’s Republic of China, 29 September 2000, <http://cisgw3.law.pace.edu/cases/000929c1.html>
- [10] China International Economic and Trade Arbitration Commission, People’s Republic of China, 22 March 2001, <http://cisgw3.law.pace.edu/cases/010322c1.html>
- [11] Yearbook Comm. Arb’n XXXI, Albert Jan van den Berg, ed., Kluwer, 2007
- [12] Handelsgericht des Kantons Zürich, 30 November 1998, <http://cisgw3.law.pace.edu/cases/981130s1.html>
- [13] John O. Honnold, “Uniform Law for International Sales under the 1980 United Nations Convention”, *Kluwer Law International*, 3rd ed., 1999
- [14] Phan Huy Hồng, Đề tài NCKH cấp trường: *Các vấn đề pháp lý của Hợp đồng mua bán hàng hóa qua thực tiễn xét xử của tòa án và trọng tài tại Việt Nam*, 2011
- [15] International Commercial Arbitration Court at the Chamber of Commerce and Industry of the Russian Federation, Russian Federation, 24 January 2002, <http://cisgw3.law.pace.edu/cases/020124r1.html>
- [16] International Commercial Arbitration Court at the Ukrainian Chamber of Commerce and Industry, Ukraine, 8 September 2000, <http://cisgw3.law.pace.edu/cases/000908u5.html>
- [17] Internationales Handelsrecht, 2004, <http://cisgw3.law.pace.edu/cases/081118g1.html>
- [18] Jussi Koskinen, “CISG, Specific Performance and Finnish Law”, Faculty of Law of the University of Turku, *Private law publication series B:47*, 1999
- [19] Audiencia Provincial de Palencia, Spain, 26 September 2005, <http://cisgw3.law.pace.edu/cases/050926s4.html>
- [20] Landgericht Saarbrücken, Germany, 2 July 2002, Internationales Handelsrecht, 2003, 27, <http://cisgw3.law.pace.edu/cases/020702g1.html>
- [21] Kantonsgericht Schaffhausen, Switzerland, 27 January 2004, <http://cisgw3.law.pace.edu/cases/040127s1.html>
- [22] Schweizerische Zeitschrift für internationales und europäisches Recht, 2005 [trans: Swiss Journal of International and European Law, 2005]
- [23] Germany 5 December 2006 District Court Köln (Plastic faceplates for mobile telephones case) <http://cisgw3.law.pace.edu/cases/061205g1.html>
- [24] The secretariat Commentary on the 1978 Draft of the CISG
- [25] Will, “*Bianca-Bonell Commentary on the International Sales Law*”, Giuffrè: Milan, 1987